TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 10 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 126/2019/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố 9, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Anh Bùi Xuân T, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố 9, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147 BLTTDS; điểm a, d khoản 5 điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Bùi Xuân T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Hai đương sự thống nhất giao con chung Bùi Nguyễn Thục A, sinh ngày 12/05/2001 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi); Giao con chung Bùi Xuân N, sinh ngày 25/12/2003 cho anh Bùi Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng theo văn bản lập ngày 06/12/2019 và đề nghị Toà án ghi nhận vào Quyết

định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

* Anh Bùi Xuân T được quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ khối tài sản chung vợ chồng gồm:

- 01 căn nhà xây gạch đỏ, đổ bằng, lợp mái tôn, 1,5 tầng, diện tích sàn 110m^2 (căn nhà này được xây dựng trên đất của bố mẹ anh T, đất vẫn chưa sang tên đổi chủ).

- 01 thửa đất có diện tích 150m^2 (số thửa 516+515, tờ bản đồ 16) đã được UBND huyện Thạch Hà cấp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D923094, ngày 20/8/2004 mang tên hộ ông Bùi Xuân T; Địa chỉ: Tổ dân phố 9, Thị trấn H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Bùi Xuân T có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Phương T số tiền chênh lệch tài sản là 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn.) Thời hạn thanh toán: Hai bên thoả thuận đến hết ngày 12/02/2020 anh Bùi Xuân T phải thanh toán đủ số tiền trên cho chị Nguyễn Thị Phương T.

* Hình thức thanh toán: Anh T phải thanh toán số tiền trên bằng tiền mặt và không thanh toán thông qua các hình thức chuyển khoản.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ trong số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0003475, ngày 13/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND Thị trấn H (để xóa đăng ký);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố)
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thành Nhân